

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 25-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Huỳnh Minh Nhì

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Mãi - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Đặng Thị HA-bc1 (tên gọi khác: KA), sinh năm 1977 tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: nữ; Nơi cư trú: số 560A, LQK, kp 5, phường AH, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp mua bán; trình độ văn hóa 2/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Đặng Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị Đ; chồng là Lâm Quang H và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án: không; tiền sự: Ngày 10-4-2019 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 861/QĐ-XPVPHC với mức phạt tiền 85.000.000đ về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu; chưa nộp phạt.

Về nhân thân:

+ Ngày 22/02/2008, bị Phòng CSĐT tội phạm về TTQLKT&CV Công an tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính 5.000.000đ về hành vi mua bán, vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu tại Quyết định số 14, đã đóng phạt xong;

+ Ngày 02/4/2008, bị Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính 2.000.000đ về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu tại Quyết định số 217, đã đóng phạt xong;

+ Ngày 11/02/2014, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính 75.000.000đ về hành vi mua bán hàng cấm; chưa nộp phạt;

+ Ngày 08-5-2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội buôn bán hàng cấm tại Bản án số 103/2015/HSPT. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2016 và đã chấp hành xong án phí, tiền phạt vào ngày 26/3/2019;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18-6-2019 đến ngày 05-8-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2- Nguyễn Văn T-bc2 (tên gọi khác: P), sinh năm 1979 tại An Biên, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp S, xã NT, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 2/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ là Ngô Thị N và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh tháng 5 năm 2019); tiền án: không; tiền sự: Ngày 27-4-2017 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 680/QĐ-XPVPHC với mức phạt tiền 85.000.000đ về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu (chưa nộp phạt); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05-12-2018, tạm giam từ ngày 11-12-2018 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện An Minh (có mặt).

3- Lý Văn Q-bc3, sinh năm 1974 tại Rạch Giá, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nơi cư trú: số 489A, NTT, kp 3, phường VL, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 5/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Lý Văn H (đã chết) và bà Từ Thị T (đã chết); vợ là Đặng Thụy B G và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án: không; tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 27/6/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội vận chuyển hàng cấm tại Bản án số 102/2019/HSST (chưa chấp hành). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05-12-2018, tạm giam từ ngày 11-12-2018 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện An Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo HA-bc1: Luật sư Bùi Thị T, Văn phòng Luật

sư BĐ, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Nhật T_nhq1, sinh năm 1987. Địa chỉ: kp ST, thị trấn HD, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Hiện đang chấp hành án tại Đội 33, phân trại 2, Trại giam kênh 7, Bộ Công an (xin vắng mặt). Có vợ là T, sinh năm 1991 tham dự phiên tòa.

+ Lâm Văn H_nhq2, sinh năm 1971. Địa chỉ: số 560A, LQK, kp 5, phường AH, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

+ Đặng Thụy Bảo G_nhq3, sinh năm 1981. Địa chỉ: số 489A, NTT, kp 3, phường VL, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; là vợ của bị cáo Q-bc3; (có mặt).

+ Nguyễn Duy K_nhq4, sinh năm 1991. Nơi đăng ký HKTT: ấp HL, xã MHS, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: 373/2 MC, phường VT, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị HA-bc1 có kinh doanh quán cơm tại tuyến tránh cầu nước ngọt thuộc phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Vào sáng ngày 04/12/2018 có một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch đến ăn cơm và nói với HA-bc1 cần thuê người có phương tiện để vận chuyển thuốc lá từ Tịnh Biên, An Giang về thị trấn Thứ 11, huyện An Minh với số tiền là 8.000.000 đồng thì HA-bc1 đồng ý và đã nhận 8.000.000 đồng, giữa HA-bc1 và người đàn ông này có cho số điện thoại qua lại để liên lạc phục vụ việc vận chuyển thuốc lá, số điện thoại của HA-bc1 là 0942734326 số điện thoại người đàn ông thuê vận chuyển là 0859533499. Sau đó, Đặng Thị HA-bc1 lấy điện thoại hiệu Masstel, màu tím có số sim 0942734326 gọi vào điện thoại Masstel, màu đen của T-bc2 có số sim là 0916609621 kêu T-bc2 điều khiển vô máy lên Tịnh Biên, An Giang vận chuyển thuốc lá về thị trấn Thứ 11, huyện An Minh trừ chi phí ăn uống, trả tiền công vận chuyển cho T-bc2 là 3.000.000 đồng thì T-bc2 đồng ý (lý do HA-bc1 điện thoại cho T-bc2 vận chuyển là khoảng 02 ngày trước đó là vào khoảng ngày 02/12/2018 T-bc2 có gọi điện thoại cho HA-bc1 nói là khi nào cần người vận chuyển thuốc lá thì cho T-bc2 làm kiểm tiền tiêu xài). Đến trưa ngày

04/12/2018 T-bc2 điều khiển vỏ Composite hiệu Hữu Duy, dài 10,9 mét và máy xe 4T Mazda 30 từ xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang lên Tịnh Biên, An Giang. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày T-bc2 điện thoại báo với HA-bc1 là đã đến Tịnh Biên, An Giang. Lúc này HA-bc1 gọi điện vào số sim 0859533499 báo với người đàn ông thuê vận chuyên thuốc lá là T-bc2 đã đến Tịnh Biên, An Giang và có đọc số điện thoại 0916609621 của T-bc2 cho người đàn ông này. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày có số điện thoại 0859533499 gọi vào điện thoại của T-bc2 kêu chạy đến khu đất trống để giao thuốc lá (T-bc2 không biết và cũng không còn nhớ địa điểm nhận thuốc lá). Sau khi nhận thuốc lá xong T-bc2 điều khiển phương tiện vỏ máy về đến Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang là khoảng 05 giờ ngày 05/12/2018. Lúc này T-bc2 gọi điện thoại báo với HA-bc1 là đã về đến Rạch Giá thì HA-bc1 kêu T-bc2 vận chuyên xuống thị trấn Thứ 11, huyện An Minh. Khi đến cầu Cái Lớn, huyện Châu Thành do máy bị hư hỏng nên T-bc2 có điện thoại báo cho HA-bc1 thì HA-bc1 nói với T-bc2 đậu phương tiện dưới dốc cầu Cái Lớn sẽ cho xe tải đến vận chuyên. Lúc này HA-bc1 gọi điện thoại cho Lý Văn Q-bc3 đến cây xăng trên tuyến tránh thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang điều khiển phương tiện ô tô tải hiệu DONGBEN, màu trắng, biển kiểm soát 68C-097.11 đến cầu Cái Lớn giao cho T-bc2. Khi giao xe cho T-bc2 xong thì Q-bc3 có nhìn thấy T-bc2 đem thuốc lá từ vỏ máy lên xe ô tô tải Q-bc3 đem đến. Sau đó Q-bc3 tiếp tục lên xe ô tô 04 chỗ không nhớ rõ biển kiểm soát cùng HA-bc1 và Lâm Văn H_nlq2 (chồng HA-bc1) điều khiển đến thị trấn Thứ 3, huyện An Biên thì T-bc2 gọi điện thoại báo với HA-bc1 là đã điều khiển xe thuốc lá đến Thứ 2 thuộc huyện An Biên và buồn ngủ không điều khiển được nữa nên HA-bc1 kêu Q-bc3 sang xe ô tô tải thuốc lá điều khiển về thị trấn Thứ 11 thay cho T-bc2. Q-bc3 không đồng ý và nói với HA-bc1 là đã bị Công an thành phố Rạch Giá khởi tố về tội vận chuyên thuốc lá nên không muốn vận chuyên nữa, chỉ làm tài xế cho HA-bc1 canh đường chứ không điều khiển xe thuốc lá thay cho T-bc2. HA-bc1 thuyết phục một lúc thì Q-bc3 đồng ý sang xe ô tô tải thuốc lá điều khiển phương tiện về thị trấn Thứ 11. Khi Q-bc3 điều khiển phương tiện vận chuyên thuốc lá đến địa phận ấp 11A, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang thì Q-bc3 và T-bc2 bị Công an huyện An Minh bắt quả tang về hành vi Vận chuyên hàng cấm với số lượng 9.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm: 8.500 bao HERO và 500 bao JET).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô tải hiệu DONGBEN, màu trắng, biển kiểm soát 68C-097.11, số khung: CAB8J2106427, số máy: AE6J01810173, cũ đã qua sử dụng, trầy xước và hư một số bộ phận;

- 8.500 bao (tám nghìn năm trăm bao) thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO;

- 500 bao (năm trăm bao) thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2, cảm ứng, màu vàng Gold, có số IMEI1: 359046/08/577737/3, IMEI2: 359047/08/577737/1, cũ đã qua sử dụng (của Đặng Thụy Bảo G_nlq3 vợ của Lý Văn Q-bc3 giao nộp File ghi âm việc nói chuyện với Đặng Thị HA-bc1);

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, loại có bàn phím, có số IMEI1: 881003161133374; IMEI2: 881003161133382, cũ đã qua sử dụng (điện thoại của Nguyễn Văn T-bc2);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại có bàn phím, có số IMEI1: 357339083833666; IMEI2: 357339083833663, cũ đã qua sử dụng;

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại có bàn phím, có số IMEI: 356005083714211, cũ đã qua sử dụng (điện thoại của Lý Văn Q-bc3);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, loại có bàn phím, có số IMEI1: 354493096583595; IMEI2: 354495091583595, cũ đã qua sử dụng;

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại có bàn phím, có số IMEI1: 352895102137830; IMEI2: 352895103137839, cũ đã qua sử dụng;

01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu tím, loại có bàn phím, có số IMEI1: 352121087143184; IMEI2: 352121087143184 cũ đã qua sử dụng (điện thoại của Đặng Thị HA-bc1).

(Đối với các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân huyện huyện An Minh).

- Đối với vỏ Composite hiệu Hữu Duy, dài 10,9 mét và máy xe 4T Mazda 30 là phương tiện của Nguyễn Văn T-bc2 dùng để Vận chuyển hàng cấm, sau khi T-bc2 chuyển số lượng thuốc lá lên xe tải xong thì đậu dưới bến Sông Cầu Cái lớn thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã truy tìm nhưng không tìm được.

- Ngày 09-8-2019, Bị cáo HA-bc1 đã nộp số tiền thu lợi bất chính 8.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSAM ngày 11-8-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Đặng Thị HA-bc1, Nguyễn Văn T-bc2, Lý Văn Q-bc3 về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận các bị cáo HA-bc1, T-bc2, Q-bc3 phạm tội vận chuyển hàng cấm và đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo HA-bc1 từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù; xử phạt bị cáo T-bc2 từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù; xử phạt bị cáo Q-bc3 từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt 1 năm tù của Bản án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đối với bị cáo Q-bc3.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 8.500 bao thuốc lá hiệu HERO, 500 bao thuốc lá hiệu JET; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại của bị cáo HA-bc1, 01 điện thoại của bị cáo T-bc2 và số tiền thu lợi bất chính 8.000.000đ; trả lại cho bị cáo HA-bc1 02 điện thoại, bị cáo Q-bc3 02 điện thoại, chị G_nlq3 01 điện thoại; trả lại cho anh K_nlq4 chiếc xe tải hiệu DONGBEN.

- Bị cáo trình bày: Các bị cáo HA-bc1, T-bc2, Q-bc3 đều thừa nhận hành vi vi phạm như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

- Người bào chữa cho bị cáo HA-bc1: Bị cáo đã ăn năn, hối cải và nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, hoàn cảnh gia đình đang khó khăn nên đề nghị xử phạt ở mức thấp nhất; bị cáo Q-bc3 tham gia giúp sức với vai trò không đáng kể, do nể tình bị cáo HA-bc1 nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hơn nữa cho bị cáo.

- Anh K_nlq4: xe tải là do tôi cho T-nlq1 thuê sử dụng. Từ khi xe bị giữ đến nay phía T-nlq1 không có trả tiền thuê và sau đó T-nlq1 đã đi chấp hành án phạt tù. Nay tôi xin được trực tiếp nhận lại xe.

- Chị Tốt (vợ anh T-nlq1): Đồng ý để anh K_nlq4 trực tiếp nhận lại xe.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo trình bày đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với Nguyễn Nhật T-nlq1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 05/12/2018, tại ấp 11A, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh bắt quả tang Nguyễn Văn T-bc2, Lý Văn Q-bc3 sử dụng xe tải hiệu DONGBEN, biển kiểm soát 68C-097.11 chở 9.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 8.500 bao nhãn hiệu HERO và 500 bao nhãn hiệu JET). Qua đấu tranh khai thác, xác định được T-bc2 và Q-bc3 do HA-bc1 thuê lái xe chở thuốc lá và số thuốc lá nêu trên là do HA-bc1 nhận chở thuê cho một người đàn ông không rõ lai lịch ở An Giang về Thứ 11, An Minh với số tiền công là 8.000.000đ.

[4] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO và JET là hàng cấm nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo đã nhận vận chuyển thuê cho người khác là cố ý phạm tội. Số lượng thuốc lá điếu nhập lậu mà các bị cáo vận chuyển là 9.000 bao (trên 4.500 bao) là tình tiết định khung hình phạt tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát truy tố và kết luận các bị cáo HA-bc1, T-bc2, Q-bc3 phạm tội vận chuyển hàng cấm theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được

pháp luật và Nhà nước Việt Nam bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng lao động nhưng vì tư lợi đã thực hiện hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đều có nhân thân xấu (bị cáo HA-bc1 đang chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm, đã từng 01 lần bị kết án về hành vi buôn bán hàng cấm và 03 lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi mua bán, vận chuyển hàng cấm. Bị cáo T-bc2 đang phải chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm. Bị cáo Q-bc3 đang bị cơ quan chức năng khởi tố, điều tra về hành vi vận chuyển hàng cấm). Do đó, khi lượng hình cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không phải là phạm tội có tổ chức. Trong vai trò đồng phạm, bị cáo HA-bc1 là người trực tiếp thỏa thuận và nhận tiền công từ người đàn ông không rõ lai lịch, là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo T-bc2, Q-bc3 phạm tội. Đối với bị cáo T-bc2 là đồng phạm giúp sức tích cực, khi được bị cáo HA-bc1 rủ là đồng ý ngay và sẽ được bị cáo HA-bc1 chia cho 3.000.000 đồng. Bị cáo Q-bc3 ban đầu đã từ chối không giúp bị cáo HA-bc1 nhưng do bị cáo HA-bc1 thuyết phục mới nhận làm, không được hứa hẹn chia tiền mà được trả theo giá lái xe thuê bình thường là 300.000đ. Do đó, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò, hành vi phạm tội của mỗi bị cáo mà có mức án phù hợp.

[7] Khi quyết định mức hình phạt cũng thấy rằng các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (bị cáo HA-bc1 ban đầu không nhận tội nhưng sau đó và tại phiên tòa đã thành khẩn nhận tội nên được hưởng tình tiết này); bị cáo HA-bc1 đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; các bị cáo T-bc2, Q-bc3 có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình. HĐXX xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[8] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy các bị cáo tuy có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng nhưng phạm tội rất nghiêm trọng, có nhân thân xấu nên cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo bằng

hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Khi quyết định hình phạt thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính và các bị cáo có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố và xét xử.

[9] Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. HĐXX nhận thấy bị cáo Q-bc3, T-bc2 tuy còn trong độ tuổi lao động nhưng do điều kiện cuộc sống khó khăn, nghề nghiệp chủ yếu là làm thuê và thu nhập không ổn định, khó đảm bảo việc thi hành án nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với bị cáo HA-bc1 có thu nhập, đảm bảo được việc thi hành bản án nên áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Về vật chứng, Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với 8.500 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO; 500 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu của bị cáo HA-bc1 chỉ có 01 cái bị cáo dùng vào việc phạm tội nên bị tịch thu, 02 chiếc còn lại không dùng vào việc phạm tội nên được trả lại;

- Đối với 01 chiếc điện thoại của bị cáo T-bc2 dùng để liên lạc với bị cáo HA-bc1, là công cụ phạm tội nên tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu của bị cáo Q-bc3 không dùng vào việc phạm tội nên được trả lại;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động của chị G_nlq3 không liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại;

- Đối với 01 (một) xe ô tô tải hiệu DONGBEN, màu trắng, biển kiểm soát 68C-097.11, số khung: CAB8J2106427, số máy: AE6J01810173, cũ đã qua sử dụng, trầy xước và hư một số bộ phận. Xe này là của anh K_nlq4 cho T-nlq1 thuê. T-nlq1 cho HA-bc1 và anh H_nlq2 mượn để sử dụng, không biết việc mượn xe để vận chuyển hàng cấm nên không tịch thu mà trả lại. Tại phiên tòa,

anh K_nlq4 là chủ xe xác định hiện nay T-nlq1 đang chấp hành án phạt tù nên đã chấm dứt việc cho thuê và xin được trực tiếp nhận lại xe; chị Tốt là vợ của T-nlq1 thống nhất cho anh K_nlq4 trực tiếp nhận xe từ cơ quan chức năng. Thấy yêu cầu của anh K_nlq4 là phù hợp nên trả xe lại cho anh K_nlq4.

- Đối với vỏ Composite hiệu Hữu Duy, dài 10,9 mét và máy xe 4T Mazda 30 là phương tiện của Nguyễn Văn T-bc2 dùng để vận chuyển hàng cấm, sau khi T-bc2 chuyển số lượng thuốc lá lên xe tải xong thì đậu dưới bến Sông Cầu Cái lớn thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã truy tìm nhưng không tìm được nên không xem xét.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị HA-bc1 (KA), Nguyễn Văn T-bc2 (P), Lý Văn Q-bc3 phạm tội “vận chuyển hàng cấm”.

1.1- Căn điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự,

+ Xử phạt bị cáo Đặng Thị HA-bc1 (KA) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18-6-2019 đến ngày 05-8-2019.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T-bc2 (P) 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 05-12-2018.

+ Xử phạt bị cáo Lý Văn Q-bc3 02 (hai) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 102/2019/HSST ngày 27-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang là 01 năm tù.

Buộc bị cáo Lý Văn Q-bc3 phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 05-12-2018.

1.2 - Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 191 và Điều 35 Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo Đặng Thị HA-bc1 (KA) 10.000.000đ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T-bc2 và bị cáo Q-bc3.

2- Về biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 8.500 bao (tám nghìn năm trăm bao) thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO; 500 bao (năm trăm bao) thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, loại có bàn phím, có số IMEI1: 881003161133374; IMEI2: 881003161133382, cũ đã qua sử dụng (điện thoại của Nguyễn Văn T-bc2); 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu tím, loại có bàn phím, có số IMEI1: 352121087143184; IMEI2: 352121087143184 cũ đã qua sử dụng (điện thoại của Đặng Thị HA-bc1). Số tiền 8.000.000 đồng mà Đặng Thị HA-bc1 đã nhận để vận chuyển thuốc lá thuê từ người đàn ông không rõ nhân thân lại lịch.

- Trả lại cho Nguyễn Duy K_nlq4 01 (một) xe ô tô tải hiệu DONGBEN, màu trắng, biển kiểm soát 68C-097.11, số khung: CAB8J2106427, số máy: AE6J01810173, cũ đã qua sử dụng, trầy xước và hư một số bộ phận.

- Trả lại cho Đặng Thụy Bảo G_nlq3 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2, cảm ứng, màu vàng Gold, có số IMEI1: 359046/08/577737/3, IMEI2: 359047/08/577737/1, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn Q-bc3 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại có bàn phím, có số IMEI1: 357339083833666; IMEI2: 357339083833663, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại có bàn phím, có số IMEI: 356005083714211, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Thị HA-bc1 (KA) 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại có bàn phím, có số IMEI1: 352895102137830; IMEI2: 352895103137839, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, loại có bàn phím, có số IMEI1: 354493096583595; IMEI2: 354495091583595, cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng và tiền đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh).

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Đặng Thị HA-bc1 (KA), Nguyễn Văn T-bc2 (P), Lý Văn Q-bc3, mỗi bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25-9-

2019). Người liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công